CHÙM HOA LÃNG MẠN TI GÔN

Võ Quang Yến*

Trách ai mang cánh "ti gôn" ấy
Mà viết tình em được ích gì?
T.T.Kh (*Bài thơ cuối cùng*)

Vào khoảng giữa năm 1937, tuần báo *Tiểu thuyết thứ bảy* ở Hà Nội có đăng một truyện ngắn "Hoa Ti-gôn" của ký giả Thanh Châu. Đây là một chuyện tình bi đát của chàng họa sĩ Lê Chất. Vừa mới ra trường, trên đường đi tìm phong cảnh làng quê để vẽ, anh thấy một cô gái đẹp đang vít một cành hoa ti gôn màu đỏ trước một biệt thự ven Hà Nội. Mấy ngày liền, anh mê mẩn trở lại nhìn cô ta nhưng đến một hôm thì không còn gặp nữa. Chín năm sau, công thành danh toại, anh vẫn không quên cô gái đẹp thời xưa. Một hôm, trong một buổi dạ vũ tại Tòa Lãnh sự Pháp ở Vân Nam bên Trung Quốc, anh gặp lại cô gái, nay đã có chồng, một viên chức cao cấp, mà cô ta không hề yêu thương. Sau kỳ tái ngộ đó, họ tâm sự và quyết định trốn qua Nhật cùng sống với nhau. Nhưng cuối cùng, cô gái từ chối ra đi và gởi cho Lê Chất một lá thư kèm một chùm hoa ti gôn. Bốn năm sau, anh nhận được một lá thư của chồng cô gái báo tin nàng đã mất. Từ đó cho đến suốt cuộc đời, cứ đến mùa hoa ti gôn nở, buồn đau, anh không quên mua một chùm hoa trang hoàng phòng làm việc để nhớ đến người yêu xa xưa.

Mấy ngày sau truyện ngắn trữ tình này được đăng báo, một thiếu phụ khoảng 20 tuổi, dáng dấp thùy mị, mang lại tòa báo một bài thơ tựa đề "Hai sắc hoa ti gôn" ký tên T.T.Kh, đề ngày 30/10/1937. Bài thơ lột tả những đau xót của một người con gái phải xa người yêu đi lấy chồng và suốt đời ray rức như mình là người phụ bạc, càng não nùng qua giọng ngâm của Hoàng Oanh.

Một mùa thu trước, mỗi hoàng hôn
Nhặt cánh hoa rơi chẳng thấy buồn
Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc
Tôi chờ người đến với yêu đương.

Sau bài thơ lời lẽ mộc mạc này đã gây xôn xao trong giới yêu văn thơ, tòa soạn nhận được qua bưu điện một bài thơ khác tựa đề "Bài thơ thứ nhất" cùng tác giả, lời lẽ tương tự, mô tả kỹ lưỡng hơn mối tình dang dở. Giới văn nghệ lại càng bàn tán xôn xao. Trong bầu không khí xao động, tờ *Phụ nữ thời đàm* ở Hà Nội nhận được, cũng qua bưu điện, bài thơ "Đan áo cho chồng" cùng tác giả, cùng giọng điệu, than vãn, oán trách thân phận mình. Bài thơ này vừa ra mắt thì tờ *Tiểu thuyết thứ bảy* lại nhận thêm một bài thơ nữa kỳ này có tựa đề "Bài thơ cuối cùng" (1938) cùng tác giả, ý tứ có

* Sceaux, Pháp.

phần khác ba bài thơ trước và, như tác giả đã báo trước, không còn một bài thơ nào khác ký tên T.T.Kh để độc giả hoang mang không biết nàng là ai.

Năm lại năm qua cứ muốn yên
Mà phương ngoài gió chẳng làm quên
Và người vỡ lỡ duyên thầm kín
Lại chính là anh, anh của em.

Trong suốt bốn bài thơ luôn có nói đến hoa dáng tim vỡ, nhưng, ngoài tên bài "Hai sắc hoa ti gôn", chỉ trong "Bài thơ cuối cùng" là có chỉ định hoa ti gôn: *Trách ai mang cánh "ti gôn" ấy*. Tuy nhiên nội dung ngây thơ của người con gái lúc đầu gặp gỡ người yêu dưới giàn hoa rồi luôn buồn tưởng tới nhà nghệ sĩ trong cuộc sống lạnh lẽo bên người chồng..., những dữ kiện hòa hợp rất khắng khít với cốt truyện "Hoa Ti-gôn". Rất dễ hiểu, ký giả Thanh Châu khẳng định tác giả các bài thơ là người yêu của ông. Nhưng ông không phải là người độc nhất. Nhà thơ Nguyễn Bính, vì cũng đã sống một cuộc tình duyên dang dở tương tự, cũng cho T.T.Kh là người tình vườn xanh xưa cũ của mình: *Và tiễn người đi bến cát xa, Ở lại vườn Thanh có một mình.* Bên phần thi sĩ Thanh Tâm (Nguyễn Tuấn Trình) thì dẫn cớ T.T.Kh là những chữ cái của bút hiệu mình, còn Kh là hai chữ đầu tên cô Trần Thị Khánh, một nữ sinh ở phố Sinh Từ, Hà Nội, bị gia đình ép không cho cưới người yêu mà phải lấy một ông chồng nhiều tuổi hơn: *Khánh ơi, còn hỏi gì anh, Ái tình đã vỡ, ái tình lại nguyên* (1940). Trong những bài thơ viết tặng T.T.Kh có bài "Mầu máu Tigôn". Theo nhà thơ lão thành Lương Trúc (1985) có gặp bà Trần Thị Khánh thì chuyện này có thật. Tuy nhiên, sau này (1994), qua nhà văn Thế Nhật, có giả thuyết chữ T đầu là họ của nữ sĩ Trần Thị Văn Chung, kết hôn với luật sư Lê Ngọc Chấn, hiện còn sống ở miền nam nước Pháp; chữ T thứ hai là Thanh, tên ký giả Thanh Châu, tác giả truyện ngắn; còn Kh là... khóc, khóc cho mối tình dở dang!

Rút cuộc, với vẻn vẹn độc nhất bốn bài thơ não lòng, T.T.Kh đã gây xôn xao dư luận cả một thời và đến nay chưa ai biết chắc chắn tung tích tác giả. Nhưng cần chăng biết nàng là ai, và như tác giả một bài sưu tầm tỉ mỉ [(1)] đã kết luận, chúng ta cần gì phải thắc mắc, nàng là ai cũng thế mà thôi, dù nàng là cô Trần Thị Khánh ở Hà Nội hay là cô Trần Thị Chung ở Thanh Hóa. Điều quan trọng mà chúng ta biết rất rõ, những bài thơ của T.T.Kh là những bài thơ rất hay, sẽ mãi mãi bất tử trong thi đàn Việt Nam. Tuy vậy, cũng nên tìm biết ti gôn là hoa gì, không lý chỉ có trong trí tưởng tưởng của nhà văn lãng mạn, nhà thi sĩ đa tình! Thưa không, gần đây tôi may mắn được đọc:

Vườn có những hàng cây yên ả
Mùa Ti-gôn chưa trổ hoa
Nắng nhìn nghiêng lá trổ màu lục
Đôi khi đợi chờ là hạnh phúc
Hồ Đắc Thiếu Anh (Có một mùa Ti-gôn)

Thật ra, ti gôn là một loại hoa nguồn gốc ngoại lai mà trong Nam nước ta thường nôm na gọi là hoa nho hay nho kiểng, còn ở ngoài Trung và Bắc thông thái phiên âm rút gọn danh từ Tây phương antigon hay antigone.

Trong thần thoại Hy Lạp có một bà tên Antigone, con vua Œdipe và hoàng hậu Jocaste ở thành quốc Thèbes (nay là Thiba) bên nước Hy Lạp. Vì là con của một cặp loạn luân, bà đã phải chịu sống một cuộc đời đau khổ, không chồng, không con và sau cùng bị kết án giam lỏng trong hầm mộ gia đình. Ngay lúc mới sinh, Œdipe bị cha là Laius đem bỏ vào rừng cho chết đi vì ông tin một lời nguyền rủa bảo con ông sẽ giết cha và lấy mẹ làm vợ. Œdipe không chết, được nuôi lớn lên ở vương triều Corinthe như một đứa con mồ côi. Một ngày trên đường đi, vì một chuyện xích mích, Œdipe giết Laius mà không biết ông ta là cha mình. Đến thành Thèbes, Œdipe trả lời đúng câu đố của con nhân sư Sphinx: ai ban sáng đi bốn chân, trưa đi hai chân, chiều đi ba chân (con người), khiến cho con quái vật đập đầu vào đá chết đi, Œdipe được dân chúng đón tiếp như một người hùng và tôn xưng lên ngôi vua. Sau đấy ông cưới hoàng hậu Jocaste làm vợ mà không dè bà là mẹ mình, vô tình thực hiện lời nguyền rủa. Vào lúc ấy có bệnh dịch hoành hành và thánh nhân đòi tìm cho ra người đã ám sát Laius may ra cứu được toàn dân Thèbes. Khám phá ra mình đã giết cha, Œdipe vô cùng đau đớn, tự móc mù mắt, được Antigone dẫn ra khỏi Thèbes làm người ăn xin trước khi chết ở Colone. Còn Jocaste thì treo cổ tự tử. Ngoài hai người con gái, Antigone và Ismène, Œdipe và Jocaste còn có hai con trai, Polynice và Etéocle. Hai anh em thỏa thuận luân phiên nhau thế cha lên ngôi trị vì mỗi người một năm. Etéocle bắt đầu lên ngôi nhưng một năm sau không chịu nhường ngôi lại cho Polynice. Trong cuộc chiến huynh đệ tranh ngôi, cả hai đều tử trận. Em của Jocaste là Créon lên nối ngôi, truyền lệnh khâm liệm Etéocle theo nghi lễ một nhà vua nhưng cấm không được chôn cất Polynice xem như là kẻ phản bội. Antigone không chịu tuân lời cậu, lại rải một ít đất lên thi hài anh gọi là lễ tang tối thiểu để linh hồn anh yên giấc ngàn thu, vậy mà Créon lên án giam cháu. Không chịu sống giam cầm suốt đời, Antigone treo cổ tự tử. Hémon, con của Créon, người yêu của Antigone, tự sát ngay trên thi hài Antigone và tiếp theo đó, vợ Créon cũng chết theo con. Rút cuộc người còn sống trong đau khổ là Créon cùng một lúc mất con, góa vợ, chỉ vì một xử lý thiếu suy nghĩ của mình. Lời nguyền rủa thấy như còn tiếp tục lâu dài...

Trong bối cảnh một thế giới đảo điên, con giết cha, anh em giết nhau, cậu giết cháu, Œdipe không chủ ý phạm tội loạn luân, một hiện tượng sau nầy được nhiều triết gia biện luận và nhiều soạn giả viết thành bi kịch..., Antigone tỏ ra là một người con có hiếu vì đã chịu chăm sóc người cha mù cho đến lúc ông chết, lại là một người em mang một tình thương anh vô tận nên mới đơn thương độc mã bất tuân lệnh của ông vua cậu. Nhiều học giả đã thấy qua nàng một bi kịch của những đối lập: một bên là tình thương chị em, mệnh lệnh thần thánh, sự tận tâm tận tụy, bên kia là ý chí nhà vua, luân lý thành quốc, sự mù quáng của tuổi già. Lòng hiếu thảo, tình thương của nàng phải chăng được thể hiện qua một cây leo luôn quấn quýt trên những

cành cứng, những bụi rậm như cây antigone thường thấy ở Nam Mỹ, phát xuất từ Mexicô, mọc hoang nhiều ở các tiểu bang California, Arizona bên Hoa Kỳ, ở tỉnh Phan Thiết bên ta. Mang tên khoa học *Antigona leptopus* Hook. et Arn.[5, 7] (có khi viết Linn.[8, 9]) thuộc họ Răm *Polygonaceae*, cây ti gôn còn được gọi hiếu nữ, Coral vine, Mountain Rose, Queen's Wreath hay Love's chain. Dây leo đa niên nhờ có củ to, thân mảnh, lá có phiến không lông, hình tim, xanh tươi. Chùm có vòi, to, ở chót nhánh, hoa hường hay trắng (var. *alba* Horst)[*] cho nên T.T.Kh. mới có tựa bài "Hai sắc hoa ti gôn". Hoa có 5 tai đỏ, ngoài 3 trong 2, tiểu nhị dính nhau ở đáy, noãn sào 3 cánh, 3 vòi, nhụy bế quả. Ưa chịu nóng mùa hè và thích nhiều nước. Vào mùa đông lá rụng nhiều, chỉ ngọn cây chết nhưng chóng phục hồi.[2]

Là một loại hoa đẹp, lại được mệnh danh là hoa lòng, hoa máu, hoa ti gôn đã được nhiều nhà chú ý khảo cứu, nhất là về mặt chất sắc. Nhóm Minocha ở Viện Đại học Allahabad bên Ấn Độ dùng methanol-HCl (1%) chiết xuất được hai anthocyanin pelargonin và malvin.[4] Thay đổi dung dịch, dùng ethanol, họ thu được hentriacontan và trimethoxy propanoyl anthraquinon,[5] quercetin, rhamnetin, quercetin glucopyranosid và hydroxy methyl anthraquinon arabinofuranosyl glucopyranosid.[3] Nhóm Valsakumari ở Trường Kỹ sư Tiruchirapalli cũng ở Ấn Độ thì tìm ra được trong hoa quercetin rhamnosyl rhamnoside.[7] Nhóm Kawasaki ở Viện Đại học Shinshu bên Nhật Bản phát hiện trong lá 28 cây thuộc họ Răm 33 flavonoid. Quercetin glycosid có mặt trong hầu hết các lá, nhiều nhất là rhamnodid và glucuronid, còn myrcetin thì hiếm hơn.[6] Những nhà khảo cứu ở Viện Đại học Michigan bên Hoa Kỳ dùng methanol thì chiết xuất được từ tất cả các bộ phận khí sinh của cây, kể cả hoa, hentriacontan, ferulic acid, hydroxy cinnamic acid, quercetin rhamnosid, kaempherol glucosid đồng thời với bêta-sitosterol, bêta-sitosterol glucosid và mannitol.[16] Trong một cuộc khảo cứu về các acid béo trên 15 cây đủ loại mọc ở Rajasthan trong ấy có *Antigonon leptopus*, tinh dầu hột cống hiến dimethyl oxazolin.[10]

Hoa Ti-gôn

Cây ti gôn không chỉ phô trương sắc đẹp. Người ta đã tìm ra được trong những phần chiết methanol các bộ phận khí sinh của cây có tính chất ức chế lipid peroxi hóa (89%), cycloxygenase (50,4-72,5%) với 250 microgam/mL,[16] phản thrombin (80%).[13] Ở Viện Đại học Victoria bên Canada, một cuộc khảo cứu đã được thực hiện trên các cây dùng để chữa các chứng thuộc đường niệu cùng bệnh đái đường ở Trinidad và Tobago trong ấy có ti gôn.[15] Một

văn bằng sáng chế Trung Quốc đề nghị dùng *Antigonon leptopus* cùng nhiều cây khác như kha tử *Terminalia chebula*, mã tiền *Strychnos nux-vomica*, đàn hương *Santalum album*, thảo đậu khấu *Alpinia katsumadai*, nhục đậu khấu *Myristica fragrans*, đinh hương *Eugenia caryophyllata*, ngũ linh chi *Facces trogopterpri*... nhờ những tính chất chống đau, chống viêm, chống siêu trùng, bài niệu, giải độc, để chữa một loạt bệnh viêm: viêm thận, viêm gan, viêm kết tràng...[14] Ti gôn đã được dùng làm thức uống.[16] Cũng cần biết thêm nhóm Krishna ở Viện Đại học Andhra bên Ấn Độ đã khảo cứu cách đường hóa và lên men cùng lúc sinh khối ti gôn để sản xuất ethanol với các chủng *Trichoderma reesei* và *Saccharomyces cerevisiae* [8,11] hỗn hợp với *Kluyveromyces fragilis*,[12] *bêta-glucosidase.*[9]

Hoa ti gôn không thơm, tùy loại có hai màu: màu trắng tượng trưng cho lòng trinh bạch (*Và phương trời thẳm mờ sương cát, Tay vít dây hoa trắng chạnh lòng*), màu hồng hay đỏ chỉ sự đau khổ trong đời (*Nhưng hồng, tựa trái tim tan vỡ, Và đỏ như màu máu thắm phai*). Chỉ với hai màu, T.T.Kh đã trưng bày đủ đời mình, kết liễu với một nỗi nhớ tiếc không nguôi, ví mình như một loài hoa vỡ, một trái tim phai.

Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng
Trời ơi, người ấy có buồn không?
Có thầm nghĩ tới loài hoa vỡ
Tựa trái tim phai, tựa máu hồng.

Theo kết quả của những tìm kiếm, rất có thể T.T.Kh hiện còn sống. Một con người, với một cuộc đời như vậy, có hãnh diện không khi thấy những bài thơ mộc mạc nhưng chân thành của mình đã gây náo động khắp nước, cả một thời, không những ở quốc nội hồi thơ mới được đăng báo, mà còn bây giờ, gần bảy mươi năm sau, khắp thế giới, bất kỳ ở nơi nào có người Việt, còn người yêu thơ?

Xô thành mùa thu 2009
V Q Y

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(*) Phạm Hoàng Hộ, **Cây cỏ Việt Nam**, Mekong Ấn quán (1991) **I**, 954.

1. Lưu An, **TTKh và những khám phá về thân thế tác giả**, khoahocphothong.net/forum/archiv/index.php/t-8504.html.
2. Lê Văn Lân, **Mùa thu và hoa tim vỡ**, khoahoc.net 20/09/2007.
3. K.P. Tiwari, P.K. Minocha, **Chemical constituents of the flowers of Antigonon leptopus**, *Indian J. Chem.section B* (5) **19B** (1980) 431-2.
4. K.P. Tiwari, P.K. Minocha, **Study of anthocyanins from flowers of Antigone leptopus**, *Vijnana Parishad Anusandhan Patrika* (4) **23** (1980) 305-7.
5. P.K. Minocha, M. Masood, K.P. Tiwari, **1,6,8-Trimethoxy-3-propanoylanthraquinone, a new pigment from the flowers of Antigonon leptopus Hook and Arn**, *Indian J. Chem. section B* (3) **20B** (1981) 251-2.
6. M. Kawasaki, T. Komata, K. Yoshitama, **Flavonoids in the leaves of twenty-eight polygonaceous plants**, *Bot. Mag. (Tokyo)* (1053) **99** (1986) 63-74.
7. M.K. Valsakumari, N. Sulochana, **Phytochemical investigation on the flowers of Antigonon leptopus Hook and Arn**, *J. Inst.Chem.(India)* (1) **64** (1992) 38.
8. S.H. Krishna, Y. Prabhakar, R.J. Rao, **Saccharification studies of lignocellulosic biomass**

from Antigonon leptopus Linn, *Indian J; Pharm. Sci* .(1) **59** (1997) 39-42.

9. S.H. Krishna, G.V. Chowdary, D.S. Reddy, C. Ayyanna, **Simultaneous saccharification and fermentation of pretreated Antigonon leptopus Linn leaves to ethanol**, *J. Chem. Tech. Biotech.* (11) **74** (1999) 1055-60.
10. M.M. Azam, M.R.K. Sherwani, **Chemical investigation of some seed oils from arid zone of Rajasthan**, *Oriental J. Chem.* (2) **15** (1999) 295-300.
11. S.H. Krishna, G.V. Chowdary, **Optimization of simultaneous saccharification and fermentation for the production of ethanol from lignocellulosic biomass**, *J. Agri. Food Chem.*(5) **48** (2000) 1971-6.
l2. S.H. Krishna, D.S. Reddy, T. Janardhan, G.V. Chowdary, **Simultaneous saccharification and fermentation of lignocellulosic wastes to ethanol using a thermotolerant yeast**, *Biores. Tech.* (2) **77** (2001) 193-6.
13. N. Chistokhodova, Nguyen Chi, T. Calvino, I. Kachirskaia, G. Cunningham, M.D. Howard, **Antithrombin activity of medicinal plants from central Florida**, *J.Ethnopharm.* (2) **81** (2002) 277-80.
14. J. Wu, **Manufacture of traditional Chinese medicine with antiviral, anti-inflammatory, and detoxicating effects**, *Faming Zhuanli Shanqing Gongkai Shuomingshu* CN 1840147 (2006) 6 tr.
15. C.A. Lans, **Ethnomedicines used in Trinidad and Tobago for urany problems and diabetes mellitus**, *J.Ethnobio. Ethnomed.* **2** (2006) 45.
16. M. Vanisree, R.L. Alexander-Lindo, D.L. De Witt, M.G. Nair, **Functional food components of Antigonon leptopus tea**, *Food Chem.* (2) **106** (2008) 487-92.

TÓM TẮT

Vào khoảng giữa năm 1937, tuần báo *Tiểu thuyết thứ bảy* ở Hà Nội có đăng một truyện ngắn "Hoa Ti-gôn" kể chuyện tình bi đát của một anh họa sĩ trẻ tuổi. Anh đã thấy cô nàng vít một cành hoa ti gôn màu đỏ trong một biệt thự, rồi trở lại nhiều lần nhưng không khi nào gặp lại được nàng. Sau này gặp lại thì nàng đã lấy chồng..., sau câu chuyện này, một loạt bốn bài thơ ký tên T.T.Kh., bài đầu tựa đề "Hai sắc hoa ti gôn" được đăng trên nhiều báo, ai oán, não nùng, lột tả những đau xót của một người con gái xa người yêu đi lấy chồng, nhưng không ai biết nàng là ai.

Ti gôn là tên Việt hóa một cây nguồn gốc Nam Mỹ. Nhờ những tính chất chống đau, chống viêm, chống siêu trùng, bài niệu, giải độc, cây đã được dùng để chữa một loạt bệnh viêm: viêm thận, viêm gan, viêm kết tràng… Người ta cũng dùng cây ti gôn làm thức uống hay khảo cứu cách đường hóa và lên men để sản xuất ethanol với nhiều chủng enzym.

ABSTRACT

THE ROMANTIC FLOWERS ANTIGONON

In the middle of the year 1937 a story about the unfortunate love of a young painter was published in the *Saturday Novel*. He noticed a beautiful girl behind the red flowers of tigon in a garden near Hanoi. He was coming back several times to see her untill she disappeared. Later he met her married... After this story, four nice nostalgic poems were brought or sended by a woman, probably young, in different magazines with the same theme: an uncompleted love, by the flower tigon, but the identity of their author stay unknown still now.

Tigon is the Vietnamese name of coal vine, or Mountain Rose, or *Antigonon leptopus* native of South America. The tubers and flowers are sonsumed as food in several parts of the world. The aeral portion, including flowers, enter in the preparation of tea used as a cold remedy. Many traditional Chinese medicine with antiviral, anti-inflamatory, and detoxiating effect, are manufactured with this plant.